CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp An Việt - Quế Võ 6.

- Địa điểm thực hiện: Phường Quế Võ và Phường Đào Viên, tỉnh Bắc Ninh.

- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH H2T Bắc Ninh

+ Địa chỉ văn phòng: số 88 đường Võ Thị Sáu, Phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Trường – Chức vụ: Giám đốc

+ Điện thoại: 0913055992

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH: Mã số doanh nghiệp 2301324234, do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 19/03/2025, thay đổi lần thứ 1 ngày 26/06/2025.

1.2. Phạm vi, quy mô, loại hình dự án

- Phạm vi, quy mô: diện tích đất thực hiện dự án: 760.243,51 m^2 (76,02 ha).

TT	Chức năng sử dụng đất	Diện tích	Tỷ lệ	QCVN 01:2021/BXD (bảng 2.6)
		(m^2)	*(%)*	*(%)*
1	Đất công trình sản xuất công nghiệp, TTCN, kho tàng	528.550,57	69,52	
2	Đất trung tâm điều hành, dịch vụ, nhà ở chuyên gia, người lao động	41.196,90	5,42	
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	79.286,20	10,53	≥10
4	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	10.577,86	1,39	≥1
5	Đất giao thông	81.738,29	10,75	≥10
6	Mặt nước	18.893,69	2,51	
	TỔNG CỘNG	**760.243,51**	**100**	

- Loại hình dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp.

1.3. Công nghệ vận hành

Đối với hoạt động của KCN An Việt – Quế Võ 6, công nghệ vận hành tại dự án bao gồm công nghệ vận hành các Hệ thống xử lý nước thải tập trung.

- Trạm xử lý nước thải giai đoạn 1 có công suất 2.346 m^3/ng.đ; Trạm xử lý nước thải giai đoạn 2 có công suất 2.346 m^3/ng.đ;

- Công nghệ xử lý được tóm tắt như sau:

Nước thải đầu vào → Song chắn rác thô → Bể thu gom → Máy tách rác tinh → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể điều chỉnh pH → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng bùn hóa lý → Bể SBR → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý (đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột A).

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

Tổng diện tích dự án là: 760.243,51 m^2, trong đó:

TT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu ô đất	Diện tích (m^2)	Mật độ XD tối đa (%)	Diện tích XD (m^2)	Tầng cao (tầng)	Hệ số SDĐ (lần)
I	**Đất công trình sản xuất công nghiệp, TTCN, kho tàng**		**52,85**	**60**	**52,85**		
II	**Khu dất dịch vụ, hành chính**						
2.1	Đất điều hành, dịch vụ (có bố trí chức năng lưu trú chuyên gia)	HCDV1	1,01	40	1,01	1÷9	0,5÷3,5
2.2	Đất dịch vụ, hành chính (có bố trí chức năng lưu trú công nhân)	HCDV2	1,09	40	1,09	1÷15	0,5÷3,5
III	**Đất bãi đỗ xe**	P	0,28	50	0,28	1÷3	0,5÷3,5
IV	**Đất hạ tầng kỹ thuật**	HT	1,05	60	1,05	1÷3	0,5÷3,5
V	**Đất trụ sở (An ninh, PCCC)**	PCCC	2,0	40	2,0	1÷3	0,5÷3,5
5.1	Đất giao thông						
5.2	Đất cây xanh						
VI	**Đất trụ sở (An ninh, PCCC)**	PCCC	2,0	40	2,0	1÷3	0,5÷3,5
	TỔNG CỘNG		**76,02**		**76,02**	**76,02**	

(Nguồn: Thuyết minh thiết kế cơ sở Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN An Việt – Quế Võ 6)

1.4.2. Hoạt động của dự án đầu tư

- Giai đoạn thi công xây dựng:

+ Hoạt động giải phóng mặt bằng

+ Hoạt động của phương tiện giao thông (vận chuyển máy móc thiết bị; nguyên vật liệu phục vụ xây dựng, đổ thải).

+ Hoạt động san lấp, đào đắp.

+ Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình (hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng).

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động của phương tiện giao thông (cán bộ công nhân viên ra vào dự án, vận chuyển nguyên vật liệu và sản phẩm).

+ Hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp.

+ Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên làm việc tại Dự án.

+ Hoạt động của các công trình bảo vệ môi trường.

***1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường*:**

Dự án không có yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 11/12/2025.

2. Các nội dung tham vấn

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư:

- Mô tả vị trí, ranh giới dự án:

Diện tích đất thực hiện dự án: 760.243,51 m^2.

Ranh giới tiếp giáp như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp Quốc lộ 17

+ Phía Đông Nam giáp khu vực dân cư hiện trạng khu Yên Đinh, Phù Nam thuộc Phường Đào Viên

+ Phía Tây Nam giáp khu vực Quy hoạch KCN Quế Võ 3 mở rộng

+ Phía Đông Bắc giáp ruộng canh tác.- Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh.

- Khoảng cách từ dự án tới khu dân cư: Ranh giới dự án thuộc địa phận phường Quế Võ và Phường Đào Viên. Cách dự án về phía Đông Nam khoảng 300m là khu dân cư thuộc khu phố Yên Đinh, 200m là Khu phố Phù Lang thuộc Phường Đào Viên. Cách dự án khoảng 100m về phía Tây Bắc là khu dân cư thuộc khu phố Lạc Xá.

Trong phạm vi bán kính 5km, có một số công trình nhà thờ, cơ quan, trường học, xí nghiệp gần vị trí dự án như: Chùa Yên Đinh, Thư viện Phác Thu, Chùa Viên Tường, Trường Nầm non Quế Tân và Trường THCS Quế Tân.

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư:

2.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Tác động môi trường liên quan đến chất thải

** Tác động liên quan đến bụi, khí thải*

Khí thải từ phương tiện giao thông ra/vào dự án, vận chuyển máy móc;

Bụi từ hoạt động thi công xây dựng.

** Tác động liên quan đến nước thải*

- Nước mưa chảy tràn;
- Nươc thải thi công;
- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường.

** Tác động liên quan đến chất thải rắn*

- Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ các công nhân xây dựng: giấy vụn các loại, nylon,…
- Chất thải rắn thông thường:

+ CTR từ hoạt động thi công: bao gồm vỏ bao xi măng, đất đá, cát sỏi rơi vãi,…

- Chất thải nguy hại (CTNH): Chất thải có chứa dầu, Giẻ lau, găng tay dính dầu, bóng đèn huỳnh quang thải có chứa thuỷ ngân, dầu nhiên liệu thải, cặn sơn, các loại chất thải khác có các thành phần nguy hại hữu cơ.

b. Tác động môi trường không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn và độ rung từ hoạt động thi công xây dựng.
- Sự gia tăng nhiệt độ do hoạt động thi công vận hành máy móc cơ giới.
- An ninh khu vực, dịch bệnh ...

c. Rủi ro, sự cố

- Sự cố tai nạn lao động
- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn
- Sự cố tai nạn giao thông
- Sự cố ngập lụt, thiên tai

2.2.2. Giai đoạn vận hành

a. Tác động môi trường liên quan đến chất thải

** Tác động liên quan đến bụi, khí thải*

Khí thải từ phương tiện vận chuyển; hoạt động sản xuất của các nhà máy, xí nghiệp trong KCN; mùi, khí thải từ các trạm XLNT; mùi, khí thải từ khu vực tập kết rác thải.

** Tác động liên quan đến nước thải*

- Nước mưa chảy tràn;
- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của cán bộ CNV trong KCN;
- Nước thải sản xuất từ các nhà máy, xí nghiệp trong KCN.

** Tác động liên quan đến chất thải rắn*

- Chất thải rắn sinh hoạt: bao gồm nhiều loại như giấy gói, bao nilon, chai, hộp, nhựa,…

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình hoạt động bao gồm: bao bì nilon thải, thùng carton thải, vụn nhựa thải…

- Chất thải nguy hại phát sinh bao gồm: ghẻ lau tính dầu mỡ, dầu thải, dung môi thải…

b. Tác động môi trường không liên quan đến chất thải

- Tiếng ồn, độ rung: phát sinh chủ yếu từ các phương tiện giao thông, thiết bị máy móc…;

- Tác động đến các yếu tố kinh tế - xã hội.

c. Rủi ro, sự cố

- Tai nan lao động

- Sự cố cháy nổ

- Tai nạn giao thông

- Sự cố trạm xử lý nước thải.

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

** Giảm thiểu ô nhiễm môi trường không khí*

- Yêu cầu các Nhà thầu sẽ tiến hành xây hàng rào xung quanh khu vực công trường

- Toàn bộ các phương tiện vận chuyển VLXD bằng đường bộ được che phủ kín theo đúng quy định.

- Phun nước dập bụi mặt đường và công trường thường xuyên.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến môi trường nước*

- Nước mưa chảy tràn:

+ Xây dựng hệ thống thoát nước thi công và vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa cho công trường thi công.

+ Nước thải từ hoạt động phun rửa lốp xe ra - vào công trường sẽ được chảy qua các hố ga lưới tách dầu mỡ, bể lắng bùn, cát. Nước thải sau xử lý được tuần hoàn xịt rửa xe, tưới ẩm vật liệu và bề mặt công trường để giảm thiểu bụi. Cặn dầu, váng dầu được thu gom, lưu giữ cùng CTNH.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường:

Đặt nhà vệ sinh di động tại các vị trí phù hợp trên công trường. Vị trí cụ thể của nhà WC trên công trường sẽ được lựa chọn phù hợp trong từng giai đoạn thi công xây dựng theo phân kỳ đầu tư của dự án do phụ thuộc nhiều vào hình thức tổ chức thi công của các nhà thầu.

** Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do CTR, CTNH*

- CTR sinh hoạt:

+ Quản lý CTR theo đúng quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

+ Bố trí các thùng rác 60 lít để thu gom, do không nấu ăn (đặt xuất ăn công nghiệp) nên không phát sinh chất hữu cơ nên có thể lưu chứa CTRSH trong thời gian dài.

- CTR thông thường

Chủ đầu tư cùng với đơn vị thi công đưa ra các biện pháp như sau:

+ Đối với các loại vật liệu xây dựng rơi vãi được bán (hoặc cho) các Công ty xây dựng có nhu cầu sử dụng để san lấp mặt bằng hoặc hợp đồng với các đơn vị công cộng thu gom đến bãi tập trung.

+ Các loại thùng, bao bì bằng giấy, nilon và kim loại có thể bán cho các cơ sở tái chế phế liệu để tái sử dụng.

+ Các loại chất thải không còn khả năng tái sử dụng được thu gom và chứa trong những thùng bằng nhựa hoặc bằng kim loại có nắp đậy được đặt đúng nơi quy định. Công ty phối hợp với nhà thầu xây dựng ký hợp đồng với các dịch vụ thu gom rác hàng ngày tới thu gom và chuyên chở tới bãi rác xử lý.

+ Quá trình quản lý và thu gom chất thải rắn đảm bảo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- CTNH:

Với lượng phát sinh CTNH phát sinh không lớn nên chủ dự án sẽ thực hiện thu gom hằng ngày và lưu chứa vào các thùng chứa CTNH riêng biệt đặt tại các vị trí phù hợp trên công trường và chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển, xử lý theo quy định.

Quá trình quản lý và thu gom CTNH đảm bảo quy định của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

b. Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải

** Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồng, độ rung*

- Chủ đầu tư và nhà thầu xây dựng sẽ cung cấp cho công nhân đầy đủ các thiết bị phòng chống tiếng ồn, chống bụi và mũ bảo hiểm khi làm việc, các thiết bị này đảm bảo chất lượng tốt, đầy đủ cho người lao động.

- Thực hiện các quy phạm thi công: kiểm tra và nhắc nhở công nhân thực hiện nghiêm túc các quy phạm thi công gần các vị trí nhạy cảm và vào những thời điểm cần thiết để giảm đáng kể tiếng ồn trong thi công bao gồm: các thiết bị sẽ được bảo dưỡng tốt tại hiện trường, bảo trì thiết bị trong suốt thời gian thi công; tắt những máy móc, phương tiện nếu không cần thiết để giảm mức ồn tích luỹ ở mức thấp nhất. Nghiêm cấm sử dụng còi hơi khi hoạt động trong khu vực dự án.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến trật tự, an ninh xã hội*

Chủ dự án sẽ thực hiện các biện pháp để hạn chế các tác động mang tính xã hội đối với công nhân lao động tại công trường và cộng đồng dân cư tại địa phương. Cụ thể:

- Khai báo tạm trú cho công nhân từ nơi khác đến với chính quyền địa phương.
- Kết hợp với chính quyền địa phương và dân cư trong vùng giải quyết các vấn đề phát sinh xung đột trong quá trình thực hiện Dự án.
- Đối với những công nhân ở lại khu vực lán trại trên công trường vào buổi tối, Chủ dự án sẽ có các nội quy cụ thể nhằm hạn chế các tệ nạn tiêu cực có thể xảy ra như: cờ bạc, trộm cắp, gây mất đoàn kết với người dân địa phương,...
- Có hình thức kỷ luật nghiêm khắc đối với công nhân khi tham gia cờ bạc, lô đề, trộm cắp.
- Khuyến khích lối sống tích cực, hòa đồng giữa các công nhân tham gia thi công xây dựng dự án với dân cư khu vực, tạo mối quan hệ tốt.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông*

Yêu cầu chủ các phương tiện khi tham gia giao thông chạy đúng quy định, không vượt quá tốc độ, không lấn làn.

2.3.2. Giai đoạn vận hành

a. Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động liên quan tới chất thải

** Công trình xử lý nước thải*

- 02 trạm xử lý nước thải dự kiến như sau:

+ Trạm xử lý số 1 có công suất xử lý nước thải dự kiến Q1=2.346 m^3/ngđ

+ Trạm xử lý số 2 có công suất xử lý nước thải dự kiến Q2=2.346 m^3/ngđ (

- Công nghệ xử lý: Nước thải đầu vào → Song chắn rác thô → Bể thu gom → Máy tách rác tinh → Bể tách cát, dầu mỡ → Bể điều hòa → Bể điều chỉnh pH → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng bùn hóa lý → Bể SBR → Bể khử trùng → Nước thải sau xử lý (đạt QCVN 40:2025/BTNMT, cột A).

- Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung của khu vực.

** Nước mưa chảy tràn:*

- Các tuyến mương được thoát ra biển qua các cửa xả kết hợp với cửa phai một chiều, trường hợp nước biển thấp nước mưa được thoát tự nhiên, trường hợp nước biển cao hơn cửa xả, cửa phai sẽ được đóng và nước mưa được lưu trữ trong hệ thống mương cho đến khi mực nước biển hạ thấp. Có thể kết hợp với trạm bơm tiêu úng khi cần thiết

- Thiết kế mới hoàn toàn hệ thống thoát nước mặt trong phạm vi dự án. Bao gồm các tuyến cống BTCT đường kính D400mm ÷D2500 mm và các tuyến cống hộp khẩu độ B=2-4m.

** Biện pháp, công trình xử lý khí thải*

- Giảm thiểu tác động từ phương tiện giao thông:

+ Điều phối phương tiện hợp lý để tránh tập trung quá nhiều phương tiện giao thông hoạt động trong khu vực dự án cùng thời điểm.

+ Khi xe lưu thông trong khuôn viên dự án cần di chuyển đúng tốc độ.

+ Yêu cầu công nhân để xe đúng nơi quy định.

- Giảm thiểu khí thải tại các nhà máy, xí nghiệp

Các nhà máy, xí nghiệp trong KCN phải tự xử lý toàn bộ khí thải đạt giới hạn cho phép theo các QCVN trước khi xả thải ra môi trường và chịu trách nhiệm pháp luật nếu vi phạm về xử lý khí thải.

- Giảm thiểu khí thải từ trạm XLNT

Mùi, khí thải → Quạt hút mùi → Tháp hấp thụ → Tháp hấp phụ (than hoạt tính) → Ống khói → Môi trường.

Khí thải đầu ra đạt QCVN 19:2024/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp.

* *Biện pháp quản lý và xử lý chất thải rắn*

- Thành lập tổ VSMT tại KCN. CTRSH phát sinh tại các khu vực đường phố, công cộng, trung tâm điều hành, Nhà máy XLNT tập trung,...: Trách nhiệm thu gom và xử lý do tổ VSMT KCN thực hiện. Tại các vị trí này, tổ VSMT KCN sẽ bố trí các thùng rác công cộng, định kỳ hàng ngày sẽ đi thu gom rác, quét đường,... về tập trung tại các điểm tập kết tại khu đất HTKT ngay bên cạnh trạm XLNT tập trung.

- CTR phát sinh tại các nhà máy, xí nghiệp KCN, các cơ sở dịch vụ: Trách nhiệm thu gom thuộc về nhà máy, xí nghiệp và các cơ sở dịch vụ. Các nhà máy, xí nghiệp, cơ sở dịch vụ ký hợp đồng với đơn vị dịch vụ VSMT để vận chuyển CTRSH về khu xử lý tập trung của địa phương theo quy định

b. Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động không liên quan đến chất thải

Công trình, biện pháp giảm thiểu các tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Bảo dưỡng máy móc, thường xuyên bôi trơn các khớp, các bộ phận chuyển động của máy móc thiết bị, đồng thời chống được sự mài mòn do ma sát; có phòng điều khiển vận hành riêng, cách ly với gian đặt máy.

- Bố trí máy móc thiết bị gây ồn hợp lý trong khu vực sẽ giảm được sự cộng hưởng tiếng ồn.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân vận hành.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Chương trình quản lý môi trường

- Giai đoạn thi công cải tạo, lắp đặt máy móc thiết bị:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý môi trường của Dự án cho các nguồn thải phát sinh đảm bảo tuân thủ theo các yêu cầu về công trình, biện pháp

bảo vệ môi trường đối với nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung đã nêu ở mục 2.3.1.

- Giai đoạn vận hành:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện chương trình quản lý môi trường của Dự án cho các nguồn thải phát sinh đảm bảo tuân thủ theo các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đối với nước thải, bụi, khí thải, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung đã nêu ở mục 2.3.2.

2.4.2. Chương trình giám sát môi trường

a. Giai đoạn thi công xây dựng:

- Thực hiện giám sát công tác phân định, phân loại các loại CTR thông thường và CTNH theo quy định.

- Thực hiện giám sát công tác chuyển giao CTRSH, CTRTT và CTNH cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Tiêu chuẩn áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về "Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường"; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TNMT về "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường".

b. Giai đoạn vận hành:

** Giám sát nước thải*

- Giám sát tự động nước thải

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại 01 mương quan trắc nước thải sau xử lý của 02 trạm XLNT trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

+ Tần suất giám sát: liên tục, tự động.

+ Thông số giám sát: lưu lượng, pH, nhiệt độ, TSS, COD, amoni

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT (cột A).

+ Đấu nối và truyền dữ liệu quan trắc tự động: Hệ thống quan trắc tự động này sẽ đảm bảo kết nối để truyền dữ liệu tự động, liên tục về Sở NN&MT Hà Tĩnh và các cơ quan chức năng khác để theo dõi và quản lý theo quy định của pháp luật.

- Giám sát định kỳ nước thải

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại 01 mương quan trắc nước thải sau xử lý của 03 trạm XLNT trước khi xả ra hệ thống thoát nước chung.

+ Thông số giám sát: 1- Mầu sắc (Co-Pt ở pH=7) ; 2- BOD5 (20oC) ; 3- Asen (As) ; 4- Thủy ngân (Hg) ; 5- Chì (Pb) ; 6- Cadimi ; 7- Crom (IV) ; 8- Crom (III) ; 9- Đồng (Cu) ; 10- Kẽm (Zn) ; 11- Niken (Ni) ; 12- Mangan (Mn) ; 13- Sắt (Fe) ; 14- Thiếc ; 15- Xianua ; 16- Phenol ; 17- Dầu mỡ khoáng ; 18- Dầu động thực vật ; 19- Clo dư ; 20- PCBs ; 21- Sunfua ; 22- Florua ; 23- Clorua ; 24- Tổng nitơ ; 25- Tổng phôtpho ;

26- Coliform

Ghi chú: Trong quá trình quan trắc định kỳ, 7 chỉ tiêu giám sát liên tục là: 1-Lưu lượng đầu vào, 2-Lưu lượng đầu ra, 3-Nhiệt độ, 4-pH, 5-TSS, 6-COD và 7-Amoni sẽ không phải thực hiện trong giám sát định kỳ. Báo cáo QLMT hàng năm của Chủ dự án sẽ tích hợp các chỉ tiêu giám sát này từ hệ thống quan trắc online liên tục.

+ Tần suất giám sát:

++ 01 năm/lần đối với các thông số: Tổng hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ, tổng hóa chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ, tổng PCB, tổng hoạt độ phóng xạ α, tổng hoạt động phóng xạ β;

++ 03 tháng/lần đối với các thông số còn lại.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 40:2025/BTNMT (cột A).

** Giám sát khí thải*

Không thuộc đối tượng

** Giám sát chất thải*

- Giám sát CTR sinh hoạt, CTR thông thường, CTNH
- Chỉ tiêu giám sát: Số lượng, chủng loại, thành phần của chất thải.
- Theo quy định Nghị định 08/2022/ND-CP ngày 10/01/2022 được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2.4.3. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sự cố tai nạn lao động
- Sự cố cháy nổ, hỏa hoạn
- Sự cố tai nạn giao thông
- Sự cố sụt lún công trình, ngập úng, thiên tai bão lũ

b. Giai đoạn vận hành

- Nguy cơ cháy, nổ
- Tan nạn giao thông
- Tai nạn lao động
- Sự cố trạm xử lý nước thải

2.5. Các nội dung khác

- Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải: Không có

- Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật: Không có

3. Cam kết của Chủ dự án

- Các cam kết về thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.

- Cam kết về tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo đảm kinh tế - xã hội, hỗ trợ hạ tầng, sinh kế người dân tại địa phương (nếu có).

CÔNG TY TNHH H2T BẮC NINH

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN VĂN TRƯỜNG